

**DỰ THẢO  
DRAFT**

Số/No.: 01/2024/NQ ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT  
RESOLUTION**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024  
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ CMC  
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2024  
CMC CORPORATION**

*Căn cứ/ Pursuant to:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;  
*Law on Enterprise No. 59/2020/QH14 was passed by National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam dated 17 June 2020;*
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC;  
*Corporate Charter of CMC Corporation;*
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC ngày 25 tháng 7 năm 2024.  
*Meeting minutes of Annual General Meeting of Shareholders 2024 of CMC Corporation dated 25 July 2024.*

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 được tổ chức tại Khách sạn Movenpick, số 21 Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội vào ngày 25/07/2024 với .....cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền tham dự, đại diện cho .....cổ phần, đạt tỷ lệ .....% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

*On July 25, 2024, at Mövenpick Living West Hanoi, 21 Duy Tan Street, Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi the Annual General Meeting of Shareholders 2024 ("AGM 2024") was held with the participation of .....shareholders and authorized representatives that own .....voting shares accounting for .....% of the total voting shares of the company.*

*The AGM 2024 has discussed and voted to ratify the followings:*



Website



Facebook



LinkedIn

**1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị**

**Approval of the report of Board of Directors**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo đạt: .....%

Approval Rate: .....% of the total vote.

**2. Thông qua Báo cáo của Ban điều hành**

**Approval of the Report of Board of Management**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo đạt: .....%

Approval Rate: .....% of the total vote.

**3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát**

**Approval of the Report of Board of Supervisors**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua báo cáo đạt: .....%

Approval Rate: .....% of the total vote.

**4. Thông qua Tờ trình số 01/2024/TT ĐHĐCĐ-CMC về “Báo cáo tài chính kiểm toán và phân phối lợi nhuận năm tài chính 2023”**

**Approval of Proposal No. 01/2024/TT DHDCD-CMC regarding “FY 2023 Audited Financial Statements; 2023 Profit Distribution Plan.”**

**4.1 Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC năm 2023**

**Approval of the audited financial statements of CMC Corporation of fiscal year 2023**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: .....%

Approval Rate: .....% of the total vote.

**4.2 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023**

**Approval of the FY 2023 Profit Distribution Plan**

| TT No. | CHỈ TIÊU<br>Description  | Tỷ lệ (%) | Năm 2023<br>Fiscal year 2023 | Kế hoạch 2023<br>(Mục tiêu)<br>Plan 2023<br>(Target) | Tỷ lệ<br>Rate | Kế hoạch 2023<br>(Cơ sở)<br>Plan 2023<br>(Baseline) | Tỷ lệ<br>Rate |
|--------|--|-----------|------------------------------|--|---------------|---|---------------|
| 1      | Lợi nhuận sau thuế (công ty mẹ) / Earning after tax (Separated FS) |           | 258.910.593.817              | 269.502.883.987                                      | 96%           | 248.758.773.440                                     | 104%          |
| 2      | Trích lập các quỹ năm 2023 (*) / Funds appropriation 2023          |           | (46.603.906.887)             | (48.510.519.118)                                     | 96%           | (44.776.579.219)                                    | 104%          |
|        | Trong đó / In which  |           |                              |  |               |   |               |
|        | - Trích quỹ KHCN / Scientific and technological development fund   | -10%      | (25.891.059.382)             | (26.950.288.399)                                     | 96%           | (24.875.877.344)                                    | 104%          |
|        | - Trích quỹ KTPL / Bonus and welfare fund                          | -7%       | (18.123.741.567)             | (18.865.201.879)                                     | 96%           | (17.413.114.141)                                    | 104%          |
|        | - Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS / Bonus for BOD & BOS                 | -1%       | (2.589.105.938)              | (2.695.028.840)                                      | 96%           | (2.487.587.734)                                     | 104%          |



Website



Facebook



LinkedIn



|   |   |       |                 |                 |      |                 |      |
|---|---|-------|-----------------|-----------------|------|-----------------|------|
| 3 | Lợi nhuận năm 2023 sau khi trích lập các quỹ / <i>Remaining profit 2023 after distributing funds (3) = (1) + (2)</i>  |       | 212.306.686.930 | 220.992.364.870 | 96%  | 203.982.194.221 | 104% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2022 / <i>Remaining undistributed profit after tax 2022</i>   |       | 3.900.473.026   | 3.868.223.826   | 101% | 3.868.223.826   | 101% |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/03/2024 sau khi trích lập các quỹ / <i>Undistributed profit after tax at 31/03/2024 after distributing funds (5) = (3) + (4)</i> |       | 216.207.159.956 | 224.860.588.696 | 96%  | 207.850.418.047 | 104% |
| 6 | Số lượng cổ phần tại ngày 21/06/2023 (**) / <i>Number of shares at 21/06/2023</i>   |       | 190.439.296     | 190.052.192     | 100% | 190.052.192     | 100% |
| 7 | Đề xuất cổ tức bao gồm / <i>Proposed dividend payment including</i>   | 11,0% | 209.483.225.600 | 209.057.411.622 | 100% | 190.052.192.384 | 110% |
|   | Cổ tức bằng cổ phiếu / <i>In stocks</i>   | 11,0% | 209.483.225.600 |                 |      |                 |      |

Unit/ Đơn vị: VNĐ

(\*) Theo nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/07/2023/ According to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 01/2023/ NQ-DHDCD dated July 26, 2023.

(\*\*) Ngày Công ty hoàn tất thủ tục tăng vốn điều lệ sau khi phát hành cổ phiếu ESOP (Đợt 2)/The date the Company completes the procedures for increasing charter capital after issuing ESOP shares (Phase 2).

Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận như trên và chia cổ tức cho cổ đông năm 2023 như sau:

The General Meeting of Shareholders approved the above profit distribution plan and dividend to shareholders for FY 2023 as follows:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2023/ : 11%  
*Dividend ratio for FY 2023*
- Hình thức chi trả / *Payment* : 11% bằng cổ phiếu / 11% by stocks.
- Mục đích chi trả bằng cổ phiếu : Tăng vốn điều lệ để tái đầu tư, tăng vốn cho các đơn vị thành viên, tài trợ dự án: CMCUni (dự án giáo dục), CMC Telecom (dự án Data Center), CMC Global (mở rộng thị trường) và các dự án hạ tầng kỹ thuật/ to increase charter capital to reinvest, increase capital for components, sponsor projects: CMC Uni (educational project), CMC Telecom (Data Center project), CMC Global (market expansion) and technical infrastructure projects.
- Phương án xử lý cổ phần lẻ / : Cổ phần phát hành để chi trả cổ tức sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ/ *Fractional shares solution* Shares issued for dividend payment will be



Website



Facebook



LinkedIn

*rounded down to the nearest whole number, and the fractional part will be discarded*

- ✓ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời gian và triển khai các thủ tục chi trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông cụ thể như sau:

*Authorize the Board of Directors to decide the time and implement the procedures for dividends Payment for FY2023 as below:*

- Quyết định thời gian phát hành cổ phần trả cổ tức năm 2023 cho các cổ đông Công ty;

*Decide on the timing of stock issuance for dividend payment for the year 2023;*

- Tiến hành các thủ tục và ban hành các văn bản cần thiết để phát hành cổ phần với Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có liên quan.

*Proceed with the procedures and the necessary documents for the stock issuance with the State Securities Commission and related agencies.*

- Xác định chính xác tổng số cổ phần phát hành sau khi chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức bằng cổ phiếu, báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

*Determine actual number of issued shares after closing the list of shareholders to pay stocks dividend, report to authority and disclose information according to the provisions of law.*

- Thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phần nêu trên tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

*Proceed with the procedures for registration and additional listing at Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation and Ho Chi Minh Stock Exchange.*

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và ban hành các văn bản, tài liệu cần thiết để thực hiện các thủ tục nêu trên.

*Proceed with the procedures and necessary documents to change the contents of business registration.*

- Sửa đổi bổ sung khoản 1 Phụ lục 2 Điều lệ Công ty (tăng vốn điều lệ và số cổ phần đã phát hành) sau khi hoàn tất các thủ tục phát hành cổ phần để trả cổ tức năm 2023.

*Amend and supplement Clause 1, Appendix 2 of the Charter of the Company (increasing charter capital and the number of issued shares) after completing the procedures for stock issuance for dividend payment in 2023.*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: .....%

Approval Rate: .....% of the total vote.

## 5. Thông qua Tờ trình số 02/2024/TT ĐHQĐ – CMC về “Kế hoạch kinh doanh năm 2024”



Website



Facebook



LinkedIn



**Approval of the Proposal No.02/2024/TT ĐHĐCĐ-CMC regarding “Business plan 2024”.**

Đại hội thông qua kế hoạch doanh thu – lợi nhuận năm tài chính 2024 như sau:

*The AGM approved the revenue and profit plan for fiscal year 2024 as follows:*

**5.1. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận hợp nhất năm 2024 của Tập đoàn**  
**Consolidated revenue and profit plan for fiscal year 2024**

Đơn vị/Unit: VNĐ

| STT<br>No. | CHỈ TIÊU<br>Description   | Năm tài chính 2024<br>Fiscal year 2024<br>(01/04/2024 – 31/03/2025) | Năm tài chính 2023<br>Fiscal year 2023<br>(01/04/2023 – 31/03/2024) | Tăng trưởng<br>Growth |
|------------|---|---|---|-----------------------|
| 1          | Doanh thu thuần hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các công ty liên kết và nội bộ)<br><i>Consolidated net revenue (after eliminating revenues from associates and internal companies)</i>                               | 8.824.372.350.789   | 7.341.773.438.715   | 20,2%                 |
| 2          | Lợi nhuận kế toán trước thuế, lãi vay, khấu hao<br><i>Earnings before tax, interest, depreciation and amortization</i>  | 1.095.363.945.294   | 962.765.720.415   | 13,8%                 |
| 3          | Lợi nhuận kế toán trước thuế hợp nhất (sau loại trừ doanh thu các công ty liên kết và nội bộ)<br><i>Consolidated profit accounting before tax (after eliminating revenues from associates and internal companies)</i> | 481.018.708.409   | 461.188.457.235   | 4,3%                  |
| 4          | Lợi nhuận sau thuế hợp nhất<br><i>Consolidated profit after tax</i>   | 405.112.171.177   | 401.878.448.972   | 0,8%                  |

**5.2. Kế hoạch doanh thu – lợi nhuận năm 2024 của công ty mẹ**  
**Separated revenue and profit plan for fiscal year 2024**

Đơn vị/Unit: VNĐ

| STT<br>No. | CHỈ TIÊU<br>Description  | Năm tài chính 2024<br>Fiscal year 2024<br>(01/04/2024 – 31/03/2025) | Năm tài chính 2023<br>Fiscal year 2023<br>(01/04/2023 – 31/03/2024) | Tăng trưởng<br>Growth |
|------------|--|---|---|-----------------------|
| 1          | Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh<br><i>Net revenue from operating activities</i>  | 255.891.669.809   | 218.274.581.481   | 17,2%                 |
| 2          | Doanh thu hoạt động tài chính (Lợi nhuận chuyển về từ các công ty thành viên)<br><i>Financial income (Dividend received from subsidiaries)</i> | 334.580.179.216   | 284.689.409.890   | 17,5%                 |
| 3          | Lợi nhuận kế toán trước thuế, lãi vay, khấu hao<br><i>Earnings before tax, interest, depreciation and amortization</i>                         | 356.663.031.471   | 311.181.999.571   | 14,6%                 |
| 4          | Lợi nhuận kế toán trước thuế<br><i>Profit accounting before tax</i>  | 278.472.473.416   | 258.968.590.157   | 7,5%                  |
| 5          | Lợi nhuận sau thuế<br><i>Profit after tax</i>  | 278.472.473.416   | 258.910.593.817   | 7,6%                  |



Website



Facebook



LinkedIn

### 5.3. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

#### Plan for profit distribution 2024

Đơn vị/Unit: VNĐ

| STT<br>No. | CHỈ TIÊU  | Tỷ lệ<br>Rate | Năm tài chính 2024<br>Fiscal year 2024<br>(01/04/2024 – 31/03/2025) |
|------------|---|---------------|---|
| 1          | Lợi nhuận sau thuế (công ty mẹ)<br>Earning before tax (Separated FS)  |               | 278.472.473.416   |
| 2          | Trích lập các quỹ năm 2024 (*)<br>Funds appropriation 2024  |               | (50.125.045.215)  |
|            | Trong đó<br>In which  |               |   |
|            | - Trích quỹ KHCVN<br>Scientific and technological development fund  | -10%          | (27.847.247.342)  |
|            | - Trích quỹ KTPL<br>Bonus and welfare fund  | -7%           | (19.493.073.139)  |
|            | - Trích quỹ thưởng HĐQT, BKS<br>Bonus for BOD & BOS   | -1%           | (2.784.724.734)   |
| 3          | Lợi nhuận năm 2024 sau khi trích lập các quỹ<br>Remaining profit 2024 after distributing funds (3) = (1) + (2)  |               | 228.347.428.201   |
| 4          | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại năm 2023<br>Remaining undistributed profit after tax 2023   |               | 6.723.934.356   |
| 5          | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/03/2025 sau khi trích lập các quỹ<br>Undistributed profit after tax at 31/03/2025 after distributing funds (5) = (3) + (4)   |               | 235.071.362.557   |
| 6          | Số lượng cổ phần dự kiến lưu hành tại ngày 31/03/2025 (sau khi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, chưa tính số cổ phần ESOP được phát hành năm 2024 và số Cổ phần ESOP bị thu hồi năm 2024)<br>Number of shares at 31/03/2025 (after paying dividend in 2023 by shares, excluding the number of ESOP issued in 2024 and The number of ESOP shares redeemed in 2024) |               | 211.387.619   |
| 7          | Đề xuất cổ tức<br>Dividend proposed   | 11%           | 232.526.380.900   |

(\*\*) Quỹ thưởng HĐQT và BKS năm 2024 tạm trích 1% từ Lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ.

(\*\*) The bonus for the Board of Directors and the Board of Supervisors in 2024 is temporarily deducted 1% from the net profit after tax of parent company's shareholders.

#### Ủy quyền/Authorization

- ĐHCĐ ủy quyền HĐQT quyết định tạm ứng cổ tức trong kỳ (nếu có).  
The AGM 2024 authorizes the BOD to decide on advance dividend (if any).

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: .....%

Approval Rate: .....% of the total vote.

### 6. Thông qua Tờ trình số 03/2024/ TT ĐHCĐ-CMC về “Bổ sung ngành nghề kinh doanh và Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty”



Website



Facebook



LinkedIn



**Approval of the Proposal No.03/2024/TT ĐHĐCĐ-CMC regarding "Supplement of business lines and amendment of the Corporate Charter of the Company"**

**6.1 Bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty**  
**Supplement of business lines of the company**

| No  | Mã ngành Code | Ngành nghề kinh doanh<br>Name of business lines  |
|-----|---------------|--|
| 1.  | 6110          | Hoạt động viễn thông có dây<br>Wired telecommunications activities   |
| 2.  | 6120          | Hoạt động viễn thông không dây<br>Wireless telecommunications activities   |
| 3.  | 6201          | Lập trình máy vi tính<br>Computer programming activities   |
| 4.  | 6311          | Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan<br>Data processing, hosting and related activities                    |
| 5.  | 6202          | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính<br>Computer consultancy and computer system management               |
| 6.  | 4223          | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc<br>Construction of telecommunications and communication constructions |
| 7.  | 4329          | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Other construction installation  |
| 8.  | 4330          | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>Building completion and finishing  |
| 9.  | 3320          | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp<br>Installation of industrial machinery and equipment                            |
| 10. | 3313          | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học<br>Repair of electronic and optical equipment                                     |
| 11. | 5510          | Dịch vụ lưu trú ngắn ngày<br>Short-term accommodation activities   |
| 12. | 5590          | Cơ sở lưu trú khác   |



Website



Facebook



LinkedIn

|  |  |                     |
|--|--|---------------------|
|  |  | Other accommodation |
|--|--|---------------------|

## 6.2 Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

### *Amendment of the Corporate Charter of the Company*

Bổ sung các ngành, nghề kinh doanh tại mục 6.1 nêu trên vào **Phụ lục 01- Ngành nghề kinh doanh của Công ty** đính kèm Điều lệ của Công ty.

*Supplement the business lines specified in item 6.1 above to Appendix 01 - Company's business lines of the Corporate Charter of the Company*

## 6.3 Ủy quyền/ Authorization:

Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC:

*General Meeting of Shareholders authorize Chairman of the Board of Directors of CMC Corp:*

- Tổ chức triển khai, thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp và ban hành các văn bản, tài liệu cần thiết để thực hiện các thủ tục nêu trên.

*To organize the implementation of procedures for changing business registration and to issue necessary documents to carry out the above-mentioned procedures.*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: .....%

*Approval Rate: .....% of the total vote.*

## 7. Thông qua nội dung Tờ trình số 04/2024/TT ĐHĐCĐ-CMC về “Chủ trương đầu tư Dự án Trung tâm dữ liệu siêu quy mô”

### *Approval of the Proposal No. 04/2024/TT ĐHĐCĐ-CMC regarding “Investment Planning of CMC Hyperscale Data Center”*

Đại hội đồng cổ đông thông qua chủ trương đầu tư Dự án “Trung tâm dữ liệu siêu quy mô” như sau:

*The General Meeting of Shareholders approved the Investment Plan of Project “CMC Hyperscale Data Center” as follows:*

### 7.1. Thông tin dự án

#### *Project information:*

- Tên Dự án: Trung tâm dữ liệu siêu quy mô (gọi tắt là “DC Hyperscale”).

*Project name: “ CMC Hyperscale Data Center” (Hereinafter mentioned as “DC Hyperscale”).*

- Địa điểm: Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú B, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Location: Hi-Tech Park, Tang Nhon Phu B Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City.*

- Quy mô và nhu cầu sử dụng đất: 30.203,0 m<sup>2</sup>.

*Land area: 30.203,0 m<sup>2</sup>.*

- Công suất điện thiết kế: 30 MW, công suất điện thực tế: 45 MW.

*Design power capacity: 30 MW, actual power capacity: 45 MW.*



Website



Facebook



LinkedIn



## 7.2. Mục tiêu dự án

### *Project purposes*

- Mục tiêu chung:

#### *General objective:*

Xây dựng trung tâm hạ tầng dữ liệu siêu lớn và phát triển các nền tảng, hệ sinh thái công nghệ Điện toán đám mây, Trí tuệ nhân tạo, Dữ liệu lớn, An ninh an toàn thông tin,... đưa thành phố Hồ Chí Minh trở thành digital hub của quốc gia và khu vực, thu hút các nhà đầu tư công nghệ lớn trong nước & quốc tế, phát triển các dịch vụ công nghệ số cung cấp ra thị trường toàn cầu.

*Building a hyperscale data center and developing technology platforms and ecosystems for Cloud Computing, Artificial Intelligence, Big Data, Information Security,... bringing Ho Chi Minh City becoming a national and regional digital hub, attracting major domestic and international technology investors, developing digital technology services provided to the global market.*

- Tận dụng các ưu đãi đặc biệt của Chính phủ cho Khu Công nghệ cao:

*Take advantage of the Government's special incentives for Hi-Tech Park:*

- + Thuế suất thuế TNDN (Thuế suất: 10%/năm (15 năm kể từ năm có Doanh thu) và giảm 50% trong 9 năm tiếp theo)

*Corporate income tax rate (Tax rate: 10%/year (15 years from the year of revenue) and reduced by 50% in the next 9 years)*

- + Miễn toàn bộ tiền thuê đất cho cả thời hạn thuê.

*Exemption of the total land leasing fees for the entire lease term*

## 7.3. Tổng mức đầu tư (dự kiến)

### *Estimated total investment*

Tổng mức đầu tư (dự kiến): **7.677.943** triệu đồng

*Estimated total investment: 7.677.943 million VND.*

## 7.4. Nguồn vốn dự án:

### *Project Funding Source:*

- Vốn chủ sở hữu: 20% tổng mức đầu tư.

*Equity Capital: 20% of the total Investment.*

- Vốn huy động khác: 80% tổng mức đầu tư.

*Other Mobilized Capital: 80% of the total investment*

## 7.5. Hiệu quả đầu tư

### *Investment efficiency:*

|                                  |            |                          |
|----------------------------------|------------|--------------------------|
| IRR                              | 17.02%     |                          |
| NPV                              | 14,118,318 | triệu VND<br>million VND |
| Thời gian hoàn vốn có chiết khấu | 13.89      | Năm / Years              |



Website



Facebook



LinkedIn

|   |       |             |
|---|-------|-------------|
| <i>Discounted payback period</i>  |       |             |
| Thời gian hoàn vốn không chiết khấu<br><i>Undiscounted payback period</i> | 11.88 | Năm / Years |

## 7.6. Thời gian hoạt động của Dự án

### *Project's operating duration:*

50 năm kể từ khi có quyết định giao đất.

*50 years since the granting of the Land Allocation Decision.*

## 7.7. Tiến độ thực hiện dự án:

### *Project implementation schedule:*

- a. Dự án tổng thể dự kiến được triển khai theo 04 giai đoạn, dự kiến như sau:

*The project is expected to be implemented in 04 phases as follows:*

- Giai đoạn 1: 1 tòa DC+ 1 tòa VP + 750 rack  
*Phase 1: 1 DC Building + 1 Office building + 750 racks*
- Giai đoạn 2: 1 tòa DC + 750 rack  
*Phase 2: 1 DC Building + 750 racks*
- Giai đoạn 3: 1 tòa DC + 750 rack  
*Phase 3: 1 DC Building + 750 racks*
- Giai đoạn 4: 1 tòa DC + 750 rack  
*Phase 4: 1 DC Building + 750 racks*

- b. Tiến độ tổng thể dự án: Từ năm 2025 – 2029.

*Overall project timeline: From 2025 to 2029.*

## 7.8. Ủy quyền

### *Authorization*

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho HĐQT:

*The AGM authorizes the BOD:*

- a. Tổ chức triển khai dự án theo các giai đoạn đầu tư, đảm bảo không vượt quá tổng mức đầu tư và tiến độ chung của dự án.  
*Organize project implementation according to investment phases, ensuring not to exceed the total investment and overall progress of the project.*
- b. Thực hiện xây dựng phương án huy động vốn và hợp tác đầu tư để triển khai dự án  
*Organize the implementation of the investment project, including mobilizing capital and investment cooperation.*

## 8. Thông qua nội dung Tờ trình số 05/2024/TT ĐHĐCĐ-CMC về “Tiếp tục triển khai phương án phát hành ESOP theo chương trình lựa chọn cho người lao động (đợt 3)”.

*Approval of the Proposal No.05/2024/TT DHDĐ-CMC regarding “Continue implementing the shares issuance under the ESOP program (Phase 3)”.*

### 8.1 Tiếp tục triển khai phương án phát hành ESOP theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2021/NQ - ĐHĐCĐ ngày 21/07/2021, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ-



Website



Facebook



LinkedIn



ĐHĐCĐ ngày 27/07/2022 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/07/2023.

*Continue implementing the ESOP issuance plan according to the Resolution of the GMS No. 01/2021/NQ - DHDCD dated July 21, 2021, the Resolution of the GMS No.01/2022/NQ-DHDCD dated July 27, 2022, and the Resolution of the GMS No.01/2023/NQ- DHDCD dated July 26, 2023.*

Số lượng cổ phiếu ESOP phát hành cho năm tài chính 2023 tối đa là 40% tổng số Cổ phần ESOP được tài trợ cho cả chương trình và số cổ phần chưa phát hành hết của các năm trước, cụ thể như sau:

*The maximum number of ESOP shares to be issued for FY2023 is the sum of 40% of the total number of ESOP shares under the program and the number of unissued shares of the previous years, specifically as follows:*

- Tổng số cổ phần tài trợ cho toàn bộ chương trình ESOP: **3.600.000 Cổ phần**  
*Total number of shares sponsored for the whole ESOP program: 3.600.000 Shares*
  - Tổng số lượng cổ phần chưa phát hành hết của năm tài chính 2021 và năm tài chính 2022: **1.153.100 Cổ phần**  
*Number of unissued shares in FY2021 and FY2022: 1.153.100 shares*
  - Số lượng cổ phần tối đa được phát hành năm tài chính 2023: **2.593.100 Cổ phần**  
*Maximum number of shares to be issued for FY 2023: 2.593.100 Shares.*
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: .....%
- Approval Rate: .....% of the total vote.*

## **8.2 Thu hồi Cổ phiếu ESOP của Người lao động nghỉ việc theo Quy chế phát hành Cổ phần cho cán bộ nhân viên**

*Withdrawal of ESOP Shares of Employees resigned in accordance with the ESOP Regulations*  
Thông tin cụ thể và tổng số lượng Cổ phiếu thu hồi như sau:

*Information and total number of Shares expected to be recovered are as follows:*

- Số lượng nhân sự đã nghỉ việc: 06 Nhân sự  
*Number of resigned employees: 06 employees*
- Tổng số cổ phần thu hồi của NLĐ nghỉ việc: 41.800 Cổ phần  
*Total number of shares recovered: 41.800 shares*

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai các thủ tục giảm vốn điều lệ tương ứng với số cổ phần đã mua lại sau khi hoàn tất các thủ tục thu hồi cổ phiếu.

*Authorize the Board of Directors to carry out procedures to decrease charter capital corresponding to the number of shares purchased after completing the stock recovery procedures.*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: .....%

*Approval Rate: .....% of the total vote.*

## **8.3 Giảm vốn điều lệ sau các đợt thu hồi cổ phiếu** **Decrease charter capital after stock withdrawals**



Website



Facebook



LinkedIn

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc giảm vốn điều lệ tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần được công ty mua lại của từng đợt thu hồi trong trường hợp Công ty phát sinh thêm người lao động đã thực hiện quyền mua ESOP và nghỉ việc trước khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng. Số lượng cổ phần bị thu hồi (nếu có) sẽ được báo cáo các cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên gần nhất.

*Authorize the Board of Directors to decide on the reduction of charter capital corresponding to the total par value of shares repurchased by the company in each redemption period. In the event that the Company generates more employees who have exercised the right to buy ESOP and quit before the expiration of the transfer restriction period. The number of shares withdrawn (if any) will be reported to shareholders at the nearest Annual General Meeting of Shareholders.*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: .....%

*Approval Rate: .....% of the total vote.*

**9. Thông qua nội dung Tờ trình số 06/2024/TT ĐHĐCĐ-CMC về “Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024”**

***Approval of the Proposal 06/2024/TT ĐHĐCĐ-CMC regarding “Remuneration package for members of the BOD and the BOS 2024”.***

**9.1 Thù lao cố định/ Fixed payment**

| STT<br>No. | Chức vụ/ Position                         | Mức thù lao/người/tháng (VND)<br>Payment/person/month<br>Đã bao gồm thuế TNCN/ PIT included |
|------------|---|---|
| 1          | Chủ tịch HĐQT<br>Chairman of BOD          | 9.900.000   |
| 2          | Phó Chủ tịch HĐQT<br>Vice Chairman of BOD | 8.300.000   |
| 3          | Thành viên HĐQT<br>Member of BOD          | 6.600.000   |
| 4          | Trưởng Ban kiểm soát<br>Head of BOS       | 8.300.000   |
| 5          | Thành viên BKS<br>Supervisors             | 5.000.000   |

Mức thù lao trên không bao gồm/ The payment excludes:



Website



Facebook



LinkedIn

HEAD OFFICE: CMC Tower, 11 Duy Tan St., Dich Vong Hau Ward, Cau Giay District, Hanoi

EMAIL: info@cmc.com.vn

TEL: +8424 7106 5555

BRANCH OFFICE: Building A - Lot VB.27-28-29, No 19 St., Tan Thuan EPZ, Tan Thuan Dong Ward, District 7, HCM City

TEL: +84.28 7105 8888



- Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát là người lao động trong công ty hoặc thành viên HĐQT thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tại công ty.  
*Salary in case BOD or BOS member is either employee of the company or performing their intensive work for the Company.*
- Các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà các thành viên HĐQT & BKS đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên HĐQT & BKS của mình.  
*Traveling expense, accommodation expense or other reasonable expenses incurred during their mission.*

## 9.2 Thưởng/ Bonus

Ngoài mức thù lao cố định nêu trên, ĐHĐCĐ thông qua việc chi thưởng cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

*In addition to the fixed payment mentioned above, AGM approves to ratify the bonus for BOD and BOS as follows:*

- Thưởng 1% lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nếu lợi nhuận đạt từ 90% đến 100% kế hoạch.  
*Bonus of 1% of profit after tax (Separate financial statements) for BOD and BOS if profit reaches from 90% to 100% of the plan.*
- Thưởng 3% phần lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ vượt mức cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nếu lợi nhuận vượt kế hoạch.  
*Bonus of 3% of the exceeding profit after tax (Separate financial statements) for BOD and BOS if the mentioned profit exceeds the plan.*

## 10. Thông qua nội dung Tờ trình số 07/2024/TT ĐHĐCĐ-CMC về “Từ nhiệm và Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021-2026”

***Approval of the Proposal 07/2024/TT ĐHĐCĐ-CMC regarding “Resignation and election of additional members of Board of Directors, and Board of Supervisors for the remaining time of the term 2021-2026”***

### 10.1 Phê duyệt việc từ nhiệm của Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát ***Approve the resignation of the BOD, BOS***

#### 10.1.1 Phê duyệt việc từ nhiệm của ông Kim Jung Wuk – thành viên Hội đồng quản trị Công ty từ ngày 25/7/2024.

*Approve the resignation of Mr. Kim Jung Wuk - BOD's member of CMC Corporation from Jul 25, 2024.*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: .....%

*Approval Rate: .....% of the total vote.*

#### 10.1.2 Phê duyệt việc từ nhiệm của ông Nguyễn Minh Tuệ – thành viên Ban Kiểm soát Công ty từ ngày 25/7/2024



Website



Facebook



LinkedIn

*Approve the resignation of Mr. Nguyen Minh Tue - BOS's member of CMC Corporation from Jul 25, 2024.*

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: .....%

*Approval Rate: .....% of the total vote.*

**10.2 Phê duyệt danh sách ứng viên Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2021 – 2026**

*Approval of the list of candidates nominated/self-nominated for the positions of Member of the Board of Directors and Member of the Board of Supervisors for the remaining time of term 2021-2026*

**10.2.1 Danh sách ứng viên được đề cử vào Hội đồng quản trị:**

*Approve the List of Candidates for member of BOD:*

| STT/No. | Họ và tên/Full name          | Ngày tháng năm sinh/DOB | Chức vụ/Job title  | Trình độ ngoại ngữ, nghiệp vụ chuyên môn/ Foreign language level, professional qualification |
|---------|------------------------------|-------------------------|--|--|
| 1       | Ông (Mr): <b>Kwon Oh Soo</b> | 24/04/1968              | Phó chủ tịch Samsung SDS Vietnam, Samsung SDS API/ Vice President of SDSV, SDSAP | (SYLL đính kèm/ Resume is attached)  |

Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: .....%

*Approval Rate: .....% of the total vote.*

**10.2.2 Danh sách ứng viên được đề cử vào Ban Kiểm soát**

*Approve the List of Candidates for member of BOS:*

| STT/No. | Họ và tên/Full name         | Ngày tháng năm sinh/DOB | Chức vụ/Job title   | Trình độ ngoại ngữ, nghiệp vụ chuyên môn/ Foreign language level, professional qualification |
|---------|-----------------------------|-------------------------|---|--|
| 1       | Bà (Mrs): <b>Mai Thu Hà</b> | 23/04/1982              | Trưởng Ban pháp chế CMC Corp/ Head of Legal Department CMC Corp | (SYLL đính kèm/ Resume is attached)  |



Website



Facebook



LinkedIn



Tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt: .....%

Approval Rate: .....% of the total vote.

**10.3 Kết quả bầu cử**  
**Election Result:**

**10.3.1 Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**  
**Additional member of BOD election result:**

| Họ và tên/Full Nam  | Số phiếu/Shares | Tỷ lệ/% | Kết quả/Result |
|---------------------|-----------------|---------|----------------|
| Ông/Mr: Kwon Oh Soo |                 |         |                |

**10.3.2 Kết quả bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát**  
**Additional member of BOS election result:**

| Họ và tên/Full Nam   | Số phiếu/Shares | Tỷ lệ/% | Kết quả/Result |
|----------------------|-----------------|---------|----------------|
| Bà (Mrs): Mai Thu Hà |                 |         |                |

**Nơi nhận/Recipients**

- Cổ đông công ty/ shareholders
- Hội đồng Quản trị/ BOD
- Ban kiểm soát Công ty/BOS
- Ban điều hành Công ty/ BOM
- Các cơ quan có thẩm quyền (để báo cáo)
- Lưu VP HĐQT/ BOD Office Filing

Hà Nội, ngày 25 tháng 07 năm 2023

**T.M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**ON BEHALF OF GENERAL MEETING OF**  
**SHAREHOLDERS**  
**Chủ tọa/ Chairman**

**Nguyễn Trung Chính**



Website



Facebook



LinkedIn